TÒA ÁN NHÂN DÂN.
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 04/7/2017
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;
2. Bà Trần Ánh Hồng;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Út -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2017/TLST-HN ngày 05 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đặng Thị Hồng N, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Lê Văn T, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Ấp 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/5/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày: Chị và anh T chung sống với nhau năm 2009, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 07/01/2009 tại Ủy ban nhân dân xã P. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ tháng 10/2014 và ly thân đến nay. Nguyên nhân do tính tình không hợp, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Mâu thuẫn kéo dài tình cãm vợ chồng phai nhạt, hôn nhân không khả năng hàn gắn, chị N yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về nuôi con: Chị N và anh T có 1 người con Lê Thị D, sinh ngày 12/10/2014 hiện anh T đang nuôi con. Chị N yêu cầu nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 28/6/2017 anh Lê Văn T trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị N. Anh yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Đặng Thị N và anh Lê Văn T là "*Tranh chấp ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Quá trình chung sống chị N và anh T thường xảy ra mâu thuẩn do tính tình không phù hợp, anh T sống không có trách nhiệm với gia đình. Từ đó tình cãm vợ chồng không còn hạnh phúc. Mâu thuẩn vợ chồng ngày càng trầm trọng không khả năng hàn gắn, chị N yêu cầu ly hôn anh T đồng ý. Xét thấy mâu thuẩn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh T theo điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về nuôi con: Anh T đang nuôi con Lê Thị D, sinh ngày 12/10/2014, anh T, chị N yêu cầu nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng theo điều 81 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N, anh T phải giao bé Lê Thị D cho chị N nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị N và anh Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp ly hôn" của chị Đặng Thị N đối với anh Lê Văn T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị N và anh Lê Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con Lê Thị D, sinh ngày 12/10/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh T không cấp dưỡng nuôi con, được quyền đến thăm và chăm sóc con chung sau ly hôn. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu cấp dưỡng hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; Người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số: 0000047 ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị N đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- ***TAND Tỉnh Long An;***
- ***VKSND huyện Đ;***
- ***THADS huyện Đ;***
- ***UBND xã P;***
- ***Các đương sự;***
- ***Lưu hồ sơ.***

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Quân